

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1328/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 1999 về Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp đến năm 2010; Quyết định số 112/2004/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình giống thủy sản đến năm 2010;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2007/TTLT-BTC-BNN&PTNT của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 2688/2008/CT-BNN ngày 05 tháng 9 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đẩy mạnh Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, cây lâm nghiệp và thủy sản;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 731/TTr-SNN ngày 05 tháng 6 năm 2009 về việc ban hành Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản giai đoạn 2010-2020; và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2377/BNN-KH ngày 21 tháng 4 năm 2009 về việc góp ý Chương trình giống của tỉnh Phú Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2009
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. Mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

1. Mục tiêu chung:

Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2020 nhằm đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

a) Nâng tỉ lệ sử dụng giống tiên bộ kỹ thuật trong sản xuất lên đạt trên 70%; lúa giống cấp xác nhận hoặc tương đương đạt trên 50% vào năm 2015 và 90% vào năm 2020, nhằm tạo ra nông lâm sản, thực phẩm, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông nghiệp và thu nhập của nông dân.

b) Phát triển đàn gia súc theo hướng chất lượng cao: Bò lai đạt trên 60%, heo lai hướng nạc đạt trên 80% tổng đàn vào năm 2015 và phấn đấu đạt trên 90% vào năm 2020.

c) Nâng cao năng lực chọn tạo, sản xuất giống và quản lý nhà nước về công tác giống; áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống để tạo ra nhiều giống mới có đặc tính tốt, năng suất và chất lượng cao. Phục tráng, nhân thuần các giống đặc sản của địa phương gắn với việc xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý.

d) Khuyến khích tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống nhằm đáp ứng nhu cầu giống cho sản xuất trên địa bàn tỉnh và cung ứng giống phù hợp với cơ chế thị trường.

đ) Xây dựng nguồn giống cây lâm nghiệp bảo đảm cung cấp đủ giống có chất lượng tốt phục vụ nhu cầu trồng rừng.

2. Nhiệm vụ cụ thể của chương trình:

a) Giai đoạn 2010-2015:

- Về cây nông nghiệp:

+ Cây lúa: trên 50% diện tích sản xuất lúa sử dụng lúa giống từ cấp xác nhận hoặc tương đương cấp xác nhận; 80% diện tích lúa cạn sử dụng giống mới, giống tiến bộ kỹ thuật;

+ Cây ngô: đạt 95% diện tích sản xuất ngô sử dụng hạt giống ngô lai F1 hoặc hạt giống thuần đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận trở lên;

+ Cây đậu, đỗ (đậu phộng, đậu tương, đậu xanh...): đạt 95% diện tích sử dụng các giống có năng suất, chất lượng cao;

+ Cây mía: trên 95% diện tích mía sử dụng các giống mới có năng suất, chất lượng cao; hình thành ít nhất hai cơ sở chọn lọc và nhân giống mía mới đạt tiêu chuẩn, thuộc các doanh nghiệp tại các vùng nguyên liệu mía đã được quy hoạch;

+ Cây sắn: đạt 95% diện tích sử dụng các giống sắn mới có năng suất, chất lượng cao;

+ Cây bông vải: đạt 95% diện tích sử dụng các giống mới có năng suất, chất lượng cao, kháng các đối tượng sâu bệnh hại chính.

- Cây công nghiệp và cây ăn quả:

+ Cây điều: chọn lọc và nhân giống điều đạt tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu sử dụng giống điều ghép trên địa bàn tỉnh, đạt 90% diện tích sử dụng giống điều có năng suất, chất lượng cao;

+ Cây dứa: trên 50% diện tích trồng dứa tập trung sử dụng các giống có năng suất, chất lượng cao;

+ Cây cao su: tạo điều kiện để Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam xây dựng cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống cao su đủ cung cấp giống đạt tiêu chuẩn cho nhu cầu trồng cao su của tỉnh.

- Về cây lâm nghiệp:

+ Nghiên cứu sưu tập, chọn lọc giống cây lâm nghiệp;

+ Xây dựng nguồn giống: xây dựng rừng giống cây lâm nghiệp; xây dựng các cơ sở ươm giống cây lâm nghiệp đáp ứng nhu cầu trồng rừng; xây dựng các vườn cây đầu dòng.

- Về chăn nuôi:

+ Con bò: tỷ lệ bò lai đạt trên 60% so với tổng đàn. Lai tạo đàn bò theo hướng thịt, năng suất cao, chất lượng tốt và hiệu quả kinh tế cao; chọn lọc, nhân thuần và xây dựng thương hiệu bò vàng Phú Yên;

+ Con heo: bình tuyển, chọn lọc đàn heo nái sinh sản và heo đực giống đảm bảo đủ tiêu chuẩn phẩm cấp giống. Nâng dần tỉ lệ heo lai hướng nạc, phần đầu đạt trên 90% so với tổng đàn;

+ Con gia cầm: du nhập, chọn lọc, nhân thuần các giống gia cầm, các giống vật nuôi đặc sản có giá trị kinh tế cao, để làm cơ sở nhân rộng trong sản xuất. Nâng tỉ lệ giống vịt thuần đạt trên 80%; giống gà thuần thả vườn đạt 50% so với tổng đàn.

- Về thủy sản: hoàn thiện một số công nghệ sản xuất giống có giá trị kinh tế cao.

b) Định hướng giai đoạn 2016-2020:

- Về cây nông nghiệp:

+ Du nhập, sản xuất thử, chọn lọc giống lúa và giống cây trồng khác có đặc tính tốt phù hợp với điều kiện địa phương, với nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng và phục vụ xuất khẩu;

+ Chọn lọc và nhân đại trà các giống cây hàng năm, cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm đã được du nhập, sản xuất thử trong giai đoạn 2010-2015;

+ Tăng cường và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giống.

- Về cây lâm nghiệp: hoàn chỉnh mạng lưới quản lý giống lâm nghiệp; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về chăn nuôi: tiếp tục hoàn thiện các chương trình, dự án; triển khai thực hiện ở giai đoạn 2010-2015.

- Về thủy sản: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào công tác sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản. Bảo đảm 90% nhu cầu giống các đối tượng nuôi thủy sản chủ lực (tôm sú, cá rô phi, tôm càng xanh, cua biển, cá hồng, cá chình trắng, cá giò, cá lăng đuôi đỏ...) tại Phú Yên.

II. Nội dung và dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư của Chương trình

1. Nội dung chủ yếu:

a) Về cây nông nghiệp:

- Đầu tư du nhập, chọn lọc, phục tráng giống;

- Hỗ trợ sản xuất giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, giống bố mẹ đối với hạt lai F1 và cây đầu dòng;

- Đầu tư và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm tại các tổ chức, hợp tác xã, cá nhân sản xuất, cung ứng giống cấp xác nhận, giống nông hộ;

- Tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật chỉ đạo sản xuất và quản lý giống.

b) Về cây lâm nghiệp:

- Xây dựng rừng giống, cơ sở sản xuất, nhân giống;

- Tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, quản lý giống.

c) Về chăn nuôi:

- Du nhập, chọn lọc, nhân thuần giống;

- Hỗ trợ sản xuất giống gốc: cụ kỵ, ông bà;

- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất giống thương phẩm;

- Đầu tư và hỗ trợ xây dựng các phòng kiểm nghiệm, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất, kiểm nghiệm giống;

- Tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật chỉ đạo sản xuất và cán bộ quản lý giống.

d) Về thủy sản:

- Đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu, sản xuất giống;

- Hỗ trợ sản xuất một số giống thủy sản chủ lực có tiềm năng phát triển và mang lại hiệu kinh tế cao;

- Hỗ trợ hợp tác nghiên cứu ương giống, nuôi dưỡng một số loài đặc sản của địa phương;

- Tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật chỉ đạo sản xuất và cán bộ quản lý giống.

2. Dự kiến các dự án ưu tiên thực hiện:

a) Về cây nông nghiệp:

- Sản xuất lúa giống cấp xác nhận gắn với đầu tư trang thiết bị chế biến phù hợp phục vụ cho sản xuất đại trà;

- Sản xuất giống cấp siêu nguyên chủng, nguyên chủng, hạt lai F1 phục vụ cho sản xuất giống xác nhận của các địa phương;

- Du nhập, chọn lọc giống mía; sản xuất giống mía thương phẩm phục vụ sản xuất đại trà;

- Phát triển giống dừa mới theo hướng trồng tập trung và chất lượng cao;

- Nghiên cứu khảo nghiệm, thực nghiệm và sản xuất giống cao su;

- Du nhập, chọn lọc giống cỏ mới phù hợp với điều kiện các địa phương phục vụ cho phát triển chăn nuôi.

b) Về cây lâm nghiệp: đánh giá để lựa chọn các loại giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh.

c) Về chăn nuôi:

- Tiếp tục cải tạo và nâng cấp đàn bò vàng địa phương thông qua dự án đầu tư và sản xuất giống bò thịt, giai đoạn 2008-2015;

- Xây dựng trạm giống để khảo nghiệm, bảo tồn, khai thác các giống vật nuôi mới, đặc sản, cung ứng con giống có chất lượng cho chăn nuôi;

- Xây dựng mới trại thực nghiệm và sản xuất heo giống;

- Xây dựng mới trại thực nghiệm và sản xuất giống gia cầm;

- Xây dựng và duy trì hệ thống thụ tinh nhân tạo từ tỉnh đến các địa phương;

- Du nhập, tuyển chọn, nâng cấp đàn heo nái sinh sản và heo đực giống.

d) Về thủy sản:

- Xây dựng mới trại sản xuất giống nước ngọt, nước mặn;

- Nghiên cứu ương giống cá chình trắng, cá giò, cá lăng đuôi đỏ;

- Sản xuất tôm sú, tôm thẻ chân trắng sạch bệnh;

- Hợp tác nghiên cứu ương giống tôm hùm;

- Tiếp nhận công nghệ sản xuất giống tu hài, cá bớp, cá chẽm.

III. Các giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao năng lực chọn tạo giống và quản lý giống:

a) Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức cho nông dân về sản xuất giống, bảo quản giống, sử dụng giống tốt, dần dần xóa bỏ thói quen sử dụng lúa thịt để làm giống gieo sạ.

b) Đẩy mạnh và cải cách công tác ứng dụng và chuyển giao khoa học, kỹ thuật và nhân rộng mô hình đạt hiệu quả thiết thực, bền vững.

c) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các sở, ngành và các cấp chính quyền địa phương về lĩnh vực giống. Hoàn thiện các văn bản pháp luật, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về lĩnh vực giống.

2. Các chính sách hỗ trợ:

a) Chính sách hỗ trợ đầu tư: áp dụng mức hỗ trợ theo các quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

b) Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi của địa phương cho công tác giống, nhất là quy hoạch đất đai, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật, chính sách về ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ sản xuất giống.

3. Giải pháp vốn đầu tư:

a) Huy động nguồn vốn đầu tư: để thực hiện Chương trình giống, giai đoạn 2010-2020 đạt hiệu quả cao và hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra cần huy động nguồn vốn mọi thành phần kinh tế, cụ thể gồm các nguồn vốn sau:

- Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn sự nghiệp):

+ Vốn hỗ trợ của Trung ương;

+ Vốn ngân sách của tỉnh, huyện, thành phố.

- Vốn tín dụng đầu tư.

- Vốn của các doanh nghiệp.

- Vốn của hợp tác xã và hộ dân.

- Vốn đầu tư nước ngoài.

b) Các sở, ngành và các địa phương lập các dự án ưu tiên để kêu gọi vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh ngành giống trên địa bàn.

c) Các Ngân hàng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chính sách xã hội, Thương mại... tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và hộ dân vay vốn đầu tư vào nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh ngành giống, đặc biệt là vốn ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực phát triển nông, lâm, thủy sản.

d) Ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ cho việc triển khai các dự án thử nghiệm, sản xuất giống.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì trong việc xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến Chương trình giống.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện chương trình giống; hàng năm lập kế hoạch triển khai các dự án về giống trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, nhằm thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình giống.

c) Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện theo định hướng Chương trình giống.

d) Chủ trì phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc quy hoạch và quản lý quy hoạch nông lâm ngư nghiệp, hình thành các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi tập trung quy mô lớn và các vùng sản xuất giống.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức đánh giá sơ kết định kỳ hàng năm, đánh giá giữa giai đoạn vào năm 2015 và tổng kết Chương trình giống vào năm 2020.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư:

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hàng năm và tiến độ thực hiện của Chương trình giống cây trồng, vật nuôi, cây lâm nghiệp và giống thủy sản, giai đoạn 2010-2020 để ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các dự án về Chương trình giống.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp và thu hút đầu tư vào các dự án giống nhằm đẩy mạnh thực hiện Chương trình giống.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan đề xuất, xây dựng các dự án, đề tài khoa học công nghệ dài hạn (5 năm) và hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục và triển khai thực hiện.

b) Phối hợp với các Viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài tỉnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về giống phù hợp với điều kiện và nhu cầu của tỉnh.

c) Đề xuất chính sách hỗ trợ, khuyến khích và huy động các thành phần kinh tế tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ về giống cây trồng, vật nuôi, giống lâm nghiệp và giống thủy sản.

d) Khu nông nghiệp công nghệ cao giành ưu tiên cho việc triển khai thực hiện dự án thuộc Chương trình giống.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản trên địa bàn huyện, thành phố; phê duyệt các dự án về Chương trình giống theo thẩm quyền.

Chương trình này được áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2010-2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hà